

UBND TỈNH THANH HÓA  
BDD HĐQT NGÂN HÀNG  
CSXH TỈNH THANH HÓA

Số: 642 /QĐ-BDD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 02 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### Giao chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2020 cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Lộc

#### TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH Việt Nam quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH; Quyết định số 753/QĐ-NHCS ngày 14/2/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020;

Xét đề nghị của Chi nhánh Giám đốc NHCSXH Thanh Hóa tại Công văn số 261/NHCS-KHNV ngày 20/02/2020 về việc đề nghị giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện Vĩnh Lộc.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Vĩnh Lộc trình Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện Vĩnh Lộc phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 được giao theo nội dung tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Giám đốc NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Vĩnh Lộc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *xx*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTC (HYT).

TRƯỞNG BAN *Chom*

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Lê Thị Thìn

**PHỤ LỤC**

**Giao chỉ tiêu KHTD năm 2020 cho Phòng giao dịch  
Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Vĩnh Lộc**  
(Kèm theo Quyết định số : *642* /QĐ-BDD ngày *24* /02/2020 của  
Trưởng Ban đại diện HDQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	
<b>I</b>	<b>Kế hoạch dư nợ (KHA)</b>	<b>1.300</b>
1	Cho vay hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo (QĐ 33/2015/QĐ-TTg)	500
2	Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP (trong đó có đối tượng công nhân tại các khu công nghiệp)	800

*thư*